LUYỆN TỪ VÀ CÂU

DANH TỪ CHUNG VÀ DANH TỪ RIÊNG

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhận biết được danh từ (DT) chung và DT riêng dựa trên dấu hiệu về ý nghĩa khái quát của chúng.

2. Nắm được quy tắc viết hoa DT riêng và bước đầu vận dụng quy tắc đó vào thực tế.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

– Bản đồ tự nhiên Việt Nam (có sông Cửu Long). Tranh (ảnh) vua Lê Lợi.

– Hai tờ phiếu khổ to viết nội dung BT1 (phần Nhận xét).

– Một số phiếu viết nội dung BT1 (phần Luyện tập) và kẻ bảng.

Bài tập 3 : HS đọc yêu cầu của bài, suy nghĩ, so sánh cách viết các từ trên có gì khác nhau. Lời giải :

– Tên chung của dòng nước chảy tương đối lớn (*sông*) không viết hoa. Tên riêng chỉ một dòng sông cụ thể (*Cửu Long*) viết hoa.

– Tên chung của người đứng đầu nhà nước phong kiến (*vua*) không viết hoa. Tên riêng của một vị vua cụ thể (*Lê Lợi*) viết hoa.

2. Phần Ghi nhớ : Hai, ba HS đọc phần Ghi nhớ trong bài.

3. Phần Luyện tập

Bài tập 1

– Một HS đọc yêu cầu của bài.

– Cả lớp đọc thầm, làm bài cá nhân hoặc trao đổi theo cặp. Một vài cặp HS tiếp tục làm bài trên phiếu. Những HS làm bài trên phiếu dán nhanh kết quả làm bài lên bảng lớp, trình bày kết quả. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng :

Danh từ chung	*núi / dòng / sông / dãy / mặt / sông / ánh / nắng / đường / dãy / nhà / trái / phải / giữa / trước*
Danh từ riêng	*Chung / Lam / Thiên Nhẫn / Trác / Đại Huệ / Bác Hồ*

Bài tập 2

– Một HS đọc yêu cầu của bài tập.

– Hai HS viết bảng lớp, cả lớp viết vào vở (hoặc VBT) tên 3 bạn nam, 3 bạn nữ trong lớp (viết cả họ, tên, tên đệm).

– HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi : *Họ và tên các bạn trong lớp là DT chung hay DT riêng ? Vì sao ?* (Họ và tên người là DT riêng vì chỉ một người cụ thể. DT riêng phải viết hoa – viết hoa cả họ, tên, tên đệm.)

4. Củng cố, dặn dò : GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS về nhà tìm và viết vào vở :

– 5 – 10 DT chung là tên gọi các đồ dùng.

– 5 – 10 DT riêng là tên riêng của người, sự vật xung quanh.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ

– Một HS nhắc lại nội dung cần ghi nhớ trong tiết LTVC cuối tuần 5 (*Danh từ*), sau đó làm lại BT1 (phần Nhận xét). (GV có thể tìm 1 đoạn văn, thơ khác để HS tìm các từ chỉ sự vật.)

– Một HS làm lại BT2 (phần Luyện tập).

B – DẠY BÀI MỚI

1. Phần Nhận xét

Bài tập 1

– Một HS đọc yêu cầu của bài. Cả lớp đọc thầm, trao đổi theo cặp.

– GV dán 2 tờ phiếu lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

– HS làm bài vào vở hoặc VBT theo lời giải đúng :

Nghĩa	Từ
a) Dòng nước chảy tương đối lớn, trên đó thuyền bè đi lại được.	sông
b) Dòng sông lớn nhất chảy qua nhiều tỉnh phía Nam nước ta.	Cửu Long (GV chỉ cho HS biết sông Cửu Long trên bản đồ tự nhiên Việt Nam.)
c) Người đứng đầu nhà nước phong kiến.	vua
d) Vị vua có công đánh đuổi giặc Minh, lập ra nhà Lê ở nước ta.	Lê Lợi

Bài tập 2

– Một HS đọc yêu cầu của bài. Cả lớp đọc thầm, so sánh sự khác nhau giữa nghĩa của các từ (*sông – Cửu Long* ; *vua – Lê Lợi*), trả lời câu hỏi.

– GV dùng phiếu đã ghi lời giải đúng để hướng dẫn HS trả lời đúng.

– So sánh a với b :

a) ***sông***	tên chung để chỉ những dòng nước chảy tương đối lớn.
b) ***Cửu Long***	tên riêng của một dòng sông.

– So sánh c với d :

c) ***vua***	tên chung để chỉ người đứng đầu nhà nước phong kiến.
d) ***Lê Lợi***	tên riêng của một vị vua.

– GV nói với HS :

+ Những tên chung của một loại sự vật như ***sông***, ***vua*** được gọi là DT chung.

+ Những tên riêng của một sự vật nhất định như ***Cửu Long***, ***Lê Lợi*** gọi là DT riêng.